

Lịch sử địa phương

Chủ đề:

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH SÀI GÒN – GIA ĐỊNH

Sài Gòn có bề dày lịch sử rất lâu đời, bắt đầu từ nền văn minh Óc Eo với vương quốc Phù Nam trong những năm đầu công nguyên, cho đến ngày nay đã trở thành thành phố quan trọng nhất của đất nước.

❖ Trước khi xuất hiện người Việt

Vương quốc Phù Nam từng phát triển thành Đế quốc hùng mạnh với nền văn minh phát triển rực rỡ, chinh phục nhiều nước lân bang, biên giới lúc đỉnh điểm của nó bao gồm toàn bộ vùng Nam Bộ của Việt Nam ngày nay, toàn bộ Campuchia, vùng đồng bằng sông Mênam của Thái Lan, một nửa diện tích Malaysia, và một phần Myanmar.



Bản đồ Đế quốc Phù Nam. (Tranh: KnightxxArrow, CC BY 3.0)

Sau khi Phù Nam xảy ra nội chiến và suy yếu, Chân Lạp nhân cơ hội đó đánh bại và chiếm được Phù Nam. Chân Lạp chia các vùng đất của mình thành Thủy Chân Lạp và Lục Chân Lạp. Thủy Chân Lạp là vùng sông nước bao gồm cả vùng Sài Gòn và Nam bộ, cùng một phần miền nam Campuchia ngày nay. Còn Lục Chân Lạp hay Thổ Chân Lạp là vùng đất khô có nhiều rừng núi, ngày nay đều là vùng đất thuộc Campuchia.

Vùng Thủy Chân Lạp là vùng đất rộng lớn, nhưng là nơi phù sa bồi đắp nên nhiều đất trũng lầy lội, dân cư thưa thớt tập trung sống ở Prei Nokor (Thị Trấn Trong Rừng) và Kompong Krabey (Bến Trâu). Có một số học giả cho rằng Prei Nokor chính là Sài Gòn sau này, còn Bến Trâu thì chính là Bến Nghé.

Đến thế kỷ thứ 8, Chân Lạp diễn ra nội chiến, vùng Thủy Chân Lạp bao gồm cả Sài Gòn và Nam bộ ngày nay bị chia thành nhiều tiểu quốc nhỏ độc lập. Sau khi bị người Mã Lai và người Java (thuộc Indonesia) thống trị, Chân Lạp sụp đổ.

Đến thế kỷ thứ 9, người Khmer xây dựng được Đế quốc Khmer (còn gọi là Đế quốc Ankor) hùng mạnh, diện tích lên đến 1,2 triệu km², bao gồm cả Miến Điện (Myanmar), Campuchia, Lào, Thái Lan, Malaysia, và vùng Thủy Chân Lạp.



Bản đồ Đế quốc Ankor năm 900. (Tranh: Jembezammy, Wikipedia, CC0 1.0)

Đến thế kỷ 15, Đế quốc Khmer suy yếu, bị Xiêm La thôn tính và tiêu diệt. Đế quốc Khmer hoàn toàn sụp đổ, người Khmer phải chịu thần phục Xiêm La.

❖ Người Việt đặt chân đến Sài Gòn

Vào thế kỷ 16, chúa Nguyễn Hoàng phát triển Đàng Trong, tạo thành cát cứ hùng mạnh, từ đó các đời chúa Nguyễn liên tục phát triển về phương nam.

Nhận thấy chúa Nguyễn có thể giúp mình chống người Xiêm, vua Cai Miên là Chey Chetta II xin được bang giao với chúa Nguyễn và cầu hôn với công nữ Nguyễn Phúc Ngọc Vạn. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên đang có kế hoạch phát triển về phương nam nên đồng ý với cuộc hôn nhân này.

Chúa Nguyễn gửi quân đội và vũ khí sang Cao Miên giúp người Khmer đẩy lui quân Xiêm La. Từ đó chúa Nguyễn được phép lập hai thương điếm ở Prei Nokor (thuộc khu Chợ Lớn, Sài Gòn sau này) và Kompong Krabey (khu vực Bến Nghé, Sài Gòn sau này) để thu thuế.

Người Việt ở đàng trong được phép đến sinh sống ở vùng Thủy Chân Lạp (tức vùng đất Sài Gòn, Đồng bằng sông Cửu Long ở Việt Nam và một phần miền nam Campuchia ngày nay). Từ đó người Việt có tiền đề để tiếp tục tiến về phương nam.

Ngọc Vạn cũng xin chồng cho phép người Việt tự trang bị vũ khí để bảo vệ đất đai của mình, đồng thời cũng sẵn sàng giúp Cao Miên đánh đuổi Xiêm La nếu quân Xiêm lại tiến sang.

Được vua Cao Miên đồng ý, chúa Nguyễn liền cho quân đến đóng ở vùng Prei Nokor (Sài Gòn ngày nay), Biên Hòa, Bà Rịa của Cao Miên nhằm bảo vệ người Việt làm ăn buôn bán sinh sống, đồng thời giúp Cao Miên khi có biến.

Nhờ đó chỉ trong một thời gian ngắn người Việt xuất hiện rất đông ở khu vực ngày nay là Đồng bằng sông Cửu Long, Sài Gòn, Biên Hòa, Bà Rịa...s

Nguyễn Cư Trinh, người phò tá cho chúa Nguyễn Phúc Nguyên đưa người Việt vào Nam Bộ đã có lời tổng kết rằng: “Đời trước lập Gia Định, tắt trước mở xứ Mỗi Xoài, rồi mở xứ Đồng Nai, để cho quân dân hoàn tụ, rồi mới mở xứ Sài Gòn, thế là lấy ít đánh nhiều, lần dần như tầm ăn” (trích Phủ Biên tạp lục của Lê Quý Đôn).

❖ **Sáp nhập vào lãnh thổ Đàng Trong**

Năm 1628, vua Chey Cheta II qua đời, tình hình Cao Miên rối ren, nội bộ Hoàng tộc đâm chém nhằm đoạt quyền.

Hai con của vị vua đã quá cố là Ang Sur và Ang Tan dấy binh chống lại vua Ramathipadi I (Nặc Ông Chân) nhưng thất bại, hai người này tìm đến thái hậu Ngọc Vạn thì được Thái Hậu nói sẽ giúp đỡ cầu cứu chúa Nguyễn Phúc Tần.

Chúa Nguyễn liền cho tướng Nguyễn Phước Yên đưa quân đến Mỗi Xuy (nay thuộc huyện Phúc An, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu), quân Chúa Nguyễn tiến được vào thành bắt vua Ramathipadi I.

Nhờ sự can thiệp của chúa Nguyễn mà Ang Sur được làm Quốc vương, xưng là Barom Reachea V, đóng tại Long Úc (Oudong); còn Ang Nan (Nặc Nộn) làm Phó vương đóng tại thành Sài Gòn ngày nay.

Hai Vương của Cao Miên thần phục Chúa Nguyễn, đồng ý cống nạp theo định kỳ và hoàn toàn phụ thuộc vào Chúa Nguyễn. Thời kỳ này cũng chứng kiến cư dân Việt đến Cao Miên sinh sống rất đông, kiểm soát rất nhiều vùng đất.

Lúc này tại Trung Quốc, nhà Thanh lật đổ nhà Minh lập ra triều đại mới. Năm 1679, một số quan tướng nhà Minh không theo nhà Thanh đem 3.000 người đi trên 50 thuyền đến đàng trong, dâng sớ xin được làm dân mọn xứ Việt.

Chúa Nguyễn Phúc Tần nhận thấy nhiều vùng đất của Cao Miên ở phía nam màu mỡ nhưng chưa được khai phá nên giao cho họ khai hoang đất đai để ở; phong cho họ quan tước rồi đến vùng Gia Định, Nông Nại (Đồng Nai ngày nay), trấn Định Tường (thuộc Mỹ Tho), Bàn Lân, Lộc Đã (tức Biên Hòa, Đồng Nai ngày nay). Tại những vùng này họ mở mang đất đai, lập phố chợ, giao thông buôn bán. Dần dần các tàu thuyền người Hoa, người phương Tây, Indonesia đến đây buôn bán ngày càng tấp nập.

Cuốn “Gia Định thành thông chí” của Trịnh Hoài Đức mô tả rằng: Những người Hoa đến Đông Phố (tên khác của Gia Định, thuộc Sài Gòn ngày nay) mở mang đất đai, lập phố chợ, giao thương buôn bán. Tàu thuyền người Hoa, người phương Tây, người Nhật, người Chà Và (tức người Java thuộc Indonesia ngày nay) tụ tập tấp nập, khiến vùng Đông Phố vô cùng thịnh vượng.

Năm 1679, chúa Nguyễn cho sáp nhập Đồng Nai và Gia Định vào lãnh thổ Đàng Trong của mình. Gia Định từ đó thuộc về Đàng Trong, người Việt cũng liên tục di dân đến đây khiến vùng đất này ngày càng mở mang thịnh vượng.

Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất đi kinh lược Đồng Nai.



Tượng Nguyễn Hữu Cảnh nơi đình thờ ông ở Cù lao Phố.
(Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên, Wikipedia, CC BY-SA 3.0)

Nguyễn Hữu Cảnh lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, lập đất Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng nên dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Côn làm huyện Tân Bình, lập dinh Phiên Trấn. Ông sắp đặt các quan chức địa phương để cai quản vùng đất này.

Sách Đại Nam liệt truyện ghi chép lại rằng: “Nguyễn Hữu Cảnh đã chiêu mộ dân phiêu tán từ châu Bố Chánh (nay là Quảng Bình) trở vào Nam vào đất ấy (tức đất Trấn Biên và Phiên Trấn), rồi đặt xã thôn, phường ấp, định ngạch tô thuế và ghi tên vào sổ đinh”, “đất đai mở rộng hơn ngàn dặm, dân số có thêm bốn vạn hộ.”

Từ đó vùng đất Gia Định, Đồng Nai ngày càng thịnh vượng. Nguyễn Hữu Cảnh tạo dựng các đơn vị hành chính, chia đặt tỉnh lý, ông đặt tên vùng Sài Gòn là huyện Tân Bình vì có nhiều người dân Quảng Bình quê ông vào đây lập nghiệp, chia thành hai dinh Trấn Biên (Biên Hòa) và Phiên Trấn (Gia Định), vùng Sài Gòn Gia Định trở thành thủ phủ của Thủy Chân Lạp tức Nam bộ sau này.

❖ Dưới thời nhà Nguyễn

Năm 1790, Nguyễn Vương Nguyễn Phúc Ánh cho xây trại thủy quân và xưởng thủy quân bên rạch Bến Nghé, chính là vị trí xưởng đóng tàu Ba Son ngày nay.

Năm 1789, Nguyễn Phúc Ánh cho xây dựng thành Gia Định thật vững chắc để ngăn quân Tây Sơn đến Nam bộ. hai sĩ quan người Pháp là Theodore Lebrun và de Puymanel giúp thiết

kế với tổng nhân công xây dựng ước chừng 30.000 người, thành được xây dựng theo kiến trúc Vauban.

Dù là sử dụng kiến trúc phương tây, nhưng lại rất gần với văn hóa phương đông, thành có 8 cạnh giống như bát quái, nên còn có tên là thành bát quái. Năm 1790, thành được xây xong có chu vi khoảng 4.176 mét với ba mặt được sông che chở.

Thành Gia Định được xây xong khiến tuyến phòng thủ Nam bộ trở nên vô cùng chắc chắn, quân Tây Sơn không sao đánh vào thành được, thành có thể chịu được cả đạn pháo hiện đại nhất vào thời bấy giờ.

Tiếc rằng sau này thành Gia Định bị vua Minh Mạng cho phá hủy trong cuộc nổi loạn của Lê Văn Khôi, rồi xây thành khác nhỏ hơn gọi là “thành Phụng”. Các nhà nghiên cứu cho rằng nếu còn thành Gia Định thì Gia Định khó mà thất thủ trước quân Pháp vào năm 1859.

❖ Dưới thời thuộc Pháp

Sau khi chiếm được Sài Gòn vào năm 1859, người Pháp quy hoạch lại Sài Gòn thành một đô thị lớn theo phong cách châu Âu.

Ngày 22/2/1860, Đô đốc Francois Page tuyên bố mở Cảng Sài Gòn. Đến năm 1862, bộ luật đầy đủ về Cảng Sài Gòn được công bố. Ngày 23/11/1862, chiếc tàu chạy bằng hơi nước đầu tiên hoạt động khai trương tuyến đường biển Pháp – Sài Gòn

Ngày 29/9/1861 đánh dấu tờ báo đầu tiên ra đời ở Sài Gòn là tờ Le Bulletin officiel de l'Expédition de la Cochinchine (Nam Kỳ viễn chinh công báo).

Năm 1863, Bến Nhà Rồng được khởi công, năm 1864 thì được khánh thành và đi vào hoạt động.

Người Pháp cũng phát triển trại thủy quân của nhà Nguyễn thành công xưởng Ba Son, xưởng này chính thức đi vào hoạt động vào năm 1863.

Ngày 3/10/1865, quyền Thống đốc Nam kỳ Pierre Roze ra 2 nghị định về Sài Gòn và Chợ Lớn, theo đó quy định diện tích Sài Gòn chỉ có 3km² thuộc khu vực quận 1 ngày nay, Chợ Lớn gồm 1 km² thuộc quận 5 ngày nay.

Sau đó Sài Gòn và Chợ Lớn không ngừng được sáp nhập mở rộng. Đến năm 1910 Sài Gòn bao gồm quận 1, quận 3, quận 4 và một phần quận 7 ngày nay. Sài Gòn và Chợ Lớn cách nhau tại đường Nguyễn Văn Cừ và Nguyễn Thiện Thuật ngày nay.

Năm 1868 đến 1869, xây dựng Tòa Soái phủ Nam Kỳ (sau là Phủ Thống đốc, rồi Phủ Toàn quyền Đông Dương, thường được gọi là Dinh Gia Long), nay là Bào tàng thành phố.

Năm 1868, tuyến xe điện đầu tiên ở Việt Nam dài 5 km nối liền Sài Gòn và Chợ Lớn đi vào hoạt động.

Năm 1882, thành lập Thư viện Sài Gòn.

Năm 1902, xây dựng cầu Bình Lợi bắc qua sông Sài Gòn, nhằm xây dựng tuyến đường sắt đi đến Nha Trang. Ngày nay cầu Bình Lợi vẫn là tuyến giao thông quan trọng trong tuyến đường sắt bắc nam.

Năm 1903, tuyến tàu điện nội thành được xây dựng.

Năm 1908, dinh Xã Tây được đưa và hoạt động sau 10 năm xây dựng, nay là Trụ sở UBND thành phố.

Năm 1914 ,chợ Bến Thành được xây xong và đi vào hoạt động.



Đường phố Sài Gòn năm 1915. (Ảnh: David Shapinsky, Wikipedia, CC BY-SA 2.0)

Năm 1930, xây dựng tòa nhà chi nhánh Ngân hàng Đông Dương tại Sài Gòn. Tòa nhà được xây dựng rất chắc chắn và đẹp còn mãi đến tận ngày nay. Tòa nhà này tọa lạc tại Bến Chương Dương nhìn ra Bến Nghé, nay là trụ sở Ngân hàng nhà nước và UB Chứng khoán.

Năm 1931 Tổng thống Pháp ra sắc lệnh thành lập khu Sài Gòn – Chợ Lớn. Khu trưởng được Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm quản trị chung cả 2 thành phố này. Chợ Lớn được mở rộng hơn do sáp nhập, trong khi Sài Gòn thì thu hẹp do phần đất thuộc quận 7 ngày nay sáp nhập vào Nhà Bè. Tổng diện tích khu Sài Gòn – Chợ Lớn lúc này là 51 km².

❖ Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa cho đến nay

Sau Hiệp định Genève, Sài Gòn được Việt Nam Cộng Hòa chọn làm thủ đô. Năm 1955, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đổi tên Khu Sài Gòn – Chợ Lớn thành Đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn.

Công trường Mê Linh dưới thời Việt Nam Cộng Hòa. (Ảnh: Manhhai, Flickr)

Đến năm 1956, Ngô Đình Diệm làm Tổng thống lại ra sắc lệnh đổi tên “Đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn” thành “Đô Thành Sài Gòn”.

Quãng thời gian 1954 – 1960, Việt Nam Cộng Hòa đã đầu tư xây dựng hạ tầng rất nhiều cho Sài Gòn với sự viện trợ của Mỹ. Tuy nhiên những khu phố to đẹp chủ yếu do người Pháp xây dựng từ năm 1940.

Năm 1975, Sài Gòn về tay chính quyền Việt Nam hiện tại và đến năm 1976 đổi tên. Tuy nhiên nhiều người dân vẫn quen gọi là Sài Gòn, và tên gọi này vẫn được dùng phổ biến bởi gắn bó với chiều dài lịch sử của thành phố từ thuở ban đầu.